

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 751/2024/DS-ST

Ngày: 25-9-2024

V/v tranh chấp hợp đồng

tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

– **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Dòn
- Bà Nguyễn Thị Nguyên

– **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

– **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phan Mỹ Dung – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 757/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 607/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 91 đường Pasteur, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Lan A**, sinh năm 2000 – Chức danh: Chuyên viên pháp lý.

(Văn bản ủy quyền ngày 05/9/2023)

(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. **Bị đơn:** Ông **Quách Minh H**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Số A26/14P6 ấp N, xã K, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/9/2023 và trong quá trình giải quyết, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lan A trình bày:

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (sau đây gọi tắt là công ty M) có ký Hợp đồng tín dụng số: 3655648 ngày 23/9/2022 với ông Quách Minh H; số tiền vay là 31.980.000 đồng (Ba mươi một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng), với mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay là 24 tháng; lãi suất trong hạn là 44%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã trả được cho công ty M số tiền 10.130.000 đồng (Mười triệu một trăm ba mươi nghìn đồng). Từ ngày 21/02/2023 đến nay, ông Quách Minh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với công ty. Qua nhiều lần thông báo, đôn đốc, yêu cầu khách hàng thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ nên công ty đã chuyển toàn bộ số tiền nợ vay sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 25/9/2024, ông Quách Minh H còn nợ số tiền gồm:

+ Số tiền gốc: 27.062.608 đồng (Hai mươi bảy triệu không trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm lẻ tám đồng);

+ Số tiền lãi trong hạn: 10.071.187 đồng (Mười triệu không trăm bảy mươi một nghìn một trăm tám mươi bảy đồng);

+ Số tiền lãi quá hạn: 12.688.228 đồng (Mười hai triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn hai trăm hai mươi tám đồng);

+ Số tiền lãi chậm trả: 1.067.273 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng);

Tổng cộng: 50.889.296 đồng (Năm mươi triệu tám trăm tám mươi chín nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng).

Nay công ty M yêu cầu ông Quách Minh H có nghĩa vụ trả cho công ty số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 25/9/2024 là 50.889.296 đồng (Năm mươi triệu tám trăm tám mươi chín nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng).

Ông H còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 3655648 ngày 23/9/2022 mà các bên đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ nêu trên cho công ty.

Theo bản tự khai ngày 14/6/2024, bị đơn ông Quách Minh H trình bày:

Ông H xác nhận có ký hợp đồng tín dụng với công ty M và còn nợ công ty tính đến ngày 02/5/2024 số tiền là 44.188.573 đồng (Bốn mươi bốn triệu một trăm tám mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi ba đồng). Do hoàn cảnh khó khăn nên ông H yêu cầu được trả mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định; nhưng ông H vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

– Về tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án và đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

– Về nội dung: Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thì xét thấy nguyên đơn công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt Nam) và bị đơn ông Quách Minh H có ký với nhau hợp đồng tín dụng vay vốn; do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu ông Quách Minh H trả khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng vay vốn ký giữa các bên; bị đơn cư trú tại xã K, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn ông Quách Minh H vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lan A có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số: 3655648 ngày 23/9/2022 thì ông Quách Minh H có vay của công ty M số tiền là 31.980.000 đồng (Ba mươi một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng). Nội dung hợp đồng thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái pháp luật nên có hiệu lực; phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt

động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

[3.2] Bị đơn ông H khi thực hiện hợp đồng đã thanh toán được một phần gốc và lãi thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng vay vốn mà hai bên đã ký. Tính đến ngày 25/9/2024, ông H còn nợ công ty M cụ thể như sau:

+ Số tiền gốc: 27.062.608 đồng (Hai mươi bảy triệu không trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm lẻ tám đồng);

+ Số tiền lãi trong hạn: 10.071.187 đồng (Mười triệu không trăm bảy mươi một nghìn một trăm tám mươi bảy đồng);

+ Số tiền lãi quá hạn: 12.688.228 đồng (Mười hai triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn hai trăm hai mươi tám đồng);

+ Số tiền lãi chậm trả: 1.067.273 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng);

Tổng cộng: 50.889.296 đồng (Năm mươi triệu tám trăm tám mươi chín nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng).

Công ty M yêu cầu ông H thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh tính từ 26/9/2024, cho đến khi ông H thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng vay vốn đã ký là phù hợp và đúng theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 117; Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91; Điều 94 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:**I. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.**

1. Ông Quách Minh H có nghĩa vụ thanh toán cho công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt Nam) số tiền tạm tính đến ngày 25/9/2024 là 50.889.296 đồng (Năm mươi triệu tám trăm tám mươi chín nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng), bao gồm số tiền gốc là 27.062.608 đồng (Hai mươi bảy triệu không trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm lẻ tám đồng); tiền lãi trong hạn là 10.071.187 đồng (Mười triệu không trăm bảy mươi một nghìn một trăm tám mươi bảy đồng); tiền lãi quá hạn là 12.688.228 đồng (Mười hai triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn hai trăm hai mươi tám đồng); tiền lãi chậm trả là 1.067.273 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng).

2. Kể từ ngày 26/9/2024, ông H còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 3655648 ngày 23/9/2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ nêu trên.

3. Về án phí: Ông Quách Minh H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.544.464 đồng (Hai triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm sáu mươi bốn đồng).

Hoàn trả lại cho công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt Nam) số tiền 837.862 đồng (Tám trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm sáu mươi hai đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033365 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

II. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Khương